SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 18 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN
Lấy mẫu nước hiện trường

I. Thành phần

1. Đơn vị lấy mẫu: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An

- Địa chỉ: Số 140 Lê Hồng Phong - Thành phố Vinh - Nghệ An
- Đại diện: Hà Thị Thọ Chức vụ: Cb khoa SKMT - YTTH
  Nguyễn Thị Thu Hiền Chức vụ: "
  Ng Thị Thường Chức vụ: Cb khoa XN
  Trần Thị Quyên Chức vụ: "

2. Cơ sở được lấy mẫu: NMN Diễn Châu
- Địa chỉ: Xã Diễn Ngọc, Huyện Diễn Châu, Nghệ An
- Đại diện: Đậu Tuấn Hưng
- Test nhanh Clo dư tại hiện trường:
+ Tại nhà máy: 0,45 mg/l
+ Tại nhà dân: Ng văn Sơn - xóm Ngọc Vân - Diễn Ngọc: 0,36 mg/l
Ng Kiên Hưng - K1 - TT Diễn Châu: 0,17 mg/l

STT	Tên mẫu	Địa điểm lấy mẫu	Lượng mẫu	Ghi chú
1	Nước sau xử lý Tại nhà máy	Vòi sau xử lý	0,5 l x 3 0,25 l x 3	
2	Nước sau xử lý tại nhà dân	Ng văn Sơn - xóm Ngọc Vân - Diễn Ngọc	0,5 l x 3 0,25 l x 3	
3	Nước sau xử lý Tại nhà dân	Ng Kiên Hưng K1 - TT Diễn Châu	0,25 l x 3 0,5 l x 3	

STT	Tên mẫu	Địa điểm lấy mẫu	Lượng mẫu	Ghi chú

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

Đại diện cơ sở được lấy mẫu

Đại diện đơn vị lấy mẫu

Hà Thị Thọ

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 545/PKN-KSBT

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước máy hộ dân **Mã số/Code:** 220809/18
2. Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Nguyễn Kiên Định – Khối 1, Thị trấn Diễn Châu, Diễn Châu
3. Mô tả mẫu/Description: 1500ml/chai nhựa kín x 2 chai, 500mL/chai nút mài x 2chai
4. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/Unit requesting sample: Công Ty CPCN Diễn Châu
Xóm Yên Quang – Xã Diễn Ngọc – Huyện Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
5. Ngày lấy mẫu/Date of receiving: 19/08/2022
6. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 19/08/2022
7. Người lấy mẫu/Sample taking: CN Quyên, CN Thương – Cán bộ Khoa Xét Nghiệm
Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Nghệ An
8. Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 96701	0,2 – 1,0	0,2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	10
5	Độ đục	NTU	HANNA-HI 98703	2	1,19
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
7	pH		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,18

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Vinh, ngày 29 tháng 08 năm 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*		**P.TRƯỞNG KHOA** *VICE HEAD OF DEPARTMENT*	**P.GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	***VI SINH-MICROBIOLOGY***		
Dương Thị Thảo	**Hồ Thị Lan Mai**	**Cao Thuý Trinh**	*Phạm Đình Du*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT T.NGHỆ AN

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017/*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**.Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/**Tests are use subcontractors*

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 543/PKN-KSBT

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước máy nhà máy **Mã số/Code:** 220809/16
2. Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Tại Công Ty CPCN Diễn Châu
3. Mô tả mẫu/Description: 1500ml/chai nhựa kín x 2 chai, 500mL/chai nút mài x 2chai
4. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/Unit requesting sample: Công Ty CPCN Diễn Châu
Xóm Yên Quang – Xã Diễn Ngọc – Huyện Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
5. Ngày lấy mẫu/Date of receiving: 19/08/2022
6. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 19/08/2022
7. Người lấy mẫu/Sample taking: Cn Quyên, Cn Thương – Cán bộ Khoa Xét Nghiệm
Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Nghệ An
8. Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 96701	0,2 – 1,0	0,45
4	Mầu sắc	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	10
5	Độ đục	NTU	HANNA-HI 98703	2	0,91
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
7	pH		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,09

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Vinh, ngày 29 tháng 08 năm 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*		**P.TRƯỞNG KHOA** *VICE HEAD OF DEPARTMENT*	**P.GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	***VI SINH-MICROBIOLOGY***		
Dương Thị Thảo	**Hồ Thị Lan Mai**	**Cao Thuý Trinh**	**Phạm Đình Du**

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017/*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**.Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/**Tests are use subcontractors*

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 544/PKN-KSBT

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước máy hộ dân **Mã số/Code:** 220809/17
2. Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Nguyễn Văn Sơn – Xóm Ngọc Văn, Diễn Ngọc, Diễn Châu
3. Mô tả mẫu/Description: 1500ml/chai nhựa kín x 2 chai, 500mL/chai nút mài x 2chai
4. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/Unit requesting sample: Công Ty CPCN Diễn Châu
Xóm Yên Quang – Xã Diễn Ngọc – Huyện Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
5. Ngày lấy mẫu/Date of receiving: 19/08/2022
6. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 19/08/2022
7. Người lấy mẫu/Sample taking: Cn Quyên, Cn Thương – Cán bộ Khoa Xét Nghiệm
Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Nghệ An
8. Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 96701	0,2 – 1,0	0,36
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	10
5	Độ đục	NTU	HANNA-HI 98703	2	1,03
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
7	pH		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,21

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Vinh, ngày 29 tháng 08 năm 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*		P.TRƯỞNG KHOA *VICE HEAD OF DEPARTMENT*	P.GIÁM ĐỐC *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	*VI SINH-MICROBIOLOGY*		
Dương Thị Thảo	**Hồ Thị Lan Mai**	**Cao Thuý Trinh**	**Phạm Đình Du**

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017/*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**.Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/***Tests are use subcontractors*